

## UNIT 1: THE GENERATION GAP – WRITING

### 1. Task 1 Unit 1 lớp 11 Writing

The following are some family rules. Complete them, using the phrases below. Add a few more if you can (*Dưới đây là những quy định trong gia đình. Sử dụng những cụm từ dưới đây để hoàn thành câu. Nếu có thể em hãy bổ sung thêm*)

- keep my room tidy
- respect the elderly
- keep fit by taking up a sport
- take my studies seriously
- help around with the housework and other home duties
- follow in their footsteps
- have good table manners
- visit my grandparents at least once a week
- do morning exercise every day
- play computer games at weekends only
- not to swear
- not to spit on the floor



1. My parents don't let me \_\_\_\_\_
2. They make me \_\_\_\_\_
3. They tell me (not) to \_\_\_\_\_
4. They warn me not to \_\_\_\_\_
5. They want me to \_\_\_\_\_
6. I am (not) allowed to \_\_\_\_\_
7. They forbid me to \_\_\_\_\_

#### Guide to answer

1. My parents don't let me stay out late at the weekend.
2. They make me keep my room tidy.
3. They tell me to take my studies seriously.
4. They warn me not to smoke or take drugs.
5. They want me to have good table manners.
6. I am not allowed to stay overnight at my friend's house.
7. They forbid me to swear or spit on the floor.

#### Tam dich

- giữ phòng của tôi gọn gàng
- tôn trọng người cao tuổi
- giữ cân bằng bằng cách tham gia một môn thể thao
- học nghiêm túc
- giúp đỡ về việc nhà và các công việc nhà khác
- theo bước chân của họ
- có cách cư xử tốt
- thăm ông bà tôi ít nhất mỗi tuần một lần
- tập thể dục buổi sáng mỗi ngày
- chỉ chơi trò chơi điện tử vào cuối tuần
- không nên nguyền rủa
- Không khạc nhổ trên sàn nhà

1. Cha mẹ tôi không để tôi ở lại muộn vào cuối tuần.
2. Họ khiến tôi giữ phòng của tôi gọn gàng.
3. Họ bảo tôi học nghiêm túc.
4. Họ cảnh báo tôi không hút thuốc hoặc dùng thuốc.
5. Họ muốn tôi có cách cư xử tốt.
6. Tôi không được phép nghỉ qua đêm tại nhà bạn của bạn tôi.
7. Họ cấm tôi nguyền rủa hoặc khạc nhổ trên sàn nhà.

## 2. Task 2 Unit 1 lớp 11 Writing

Read the list in 1 again. Choose the three most important rules that your parents often apply to you. Think of the reason, and write them in the space provided (*Hãy đọc lại danh mục ở bài tập 1 rồi chọn ba quy định quan trọng nhất mà bố mẹ em thường áp dụng với em. Hãy nghĩ ra lý do và viết vào khoảng trống cho sẵn*)

1. One important rule in my family is that \_\_\_\_\_
2. Another important rule in my family is that \_\_\_\_\_
3. The third important rule in my family is that \_\_\_\_\_

### Guide to answer

The most important rule in my family is that we should visit our grandparents at least once a week. We live about 10 km away, and my parents want us to have a closer relationship with our grandparents by visiting them regularly and making sure that they are not lonely.

### Tam dịch

Nguyên tắc quan trọng nhất trong gia đình tôi là chúng tôi nên đến thăm ông bà ít nhất mỗi tuần một lần. Chúng tôi sống cách 10 km, và bố mẹ tôi muốn chúng tôi có mối quan hệ gần gũi với ông bà của chúng tôi bằng cách thường xuyên ghé thăm họ và đảm bảo rằng họ không cô đơn.

## 3. Task 3 Unit 1 lớp 11 Writing

An English teenager is going to stay with your family for two months on a cultural homestay programme. Complete a letter to inform him/ her of the rules in your family. Write between 160-180 words, using the suggested ideas in the list above (*Một bạn học sinh người Anh sắp sang ở lại trong gia đình em trong vòng 2 tháng theo chương trình giao lưu văn hóa. Hãy hoàn thành bức thư để báo cho bạn đó biết về những quy định trong gia đình em. Hãy sử dụng ý tưởng gợi ý trong danh mục trên để viết bức thư dài khoảng 160-180 từ*)

Pham Ngoc Thach, Dong Da, Ha Noi, Viet Nam \_\_\_\_\_  
 February, 10<sup>th</sup>, 20... \_\_\_\_\_  
 Dear Lauren, \_\_\_\_\_  
 I'm very happy to know that you'll be staying with my family for two months. We live in a four-bedroom flat on the 15th floor. You will have your own bedroom during your stay here. \_\_\_\_\_  
 You asked me about our family rules. There are three important ones that we must follow. \_\_\_\_\_  
 \_\_\_\_\_  
 \_\_\_\_\_  
 If you have any question, please let me know. \_\_\_\_\_  
 We will try our best to make you feel comfortable during your stay with us. \_\_\_\_\_  
 I hope you will enjoy your time in Viet Nam. \_\_\_\_\_  
 Looking forward to meeting you. \_\_\_\_\_  
 Best wishes, \_\_\_\_\_  
 Ha \_\_\_\_\_

### **Guide to answer**

Pham Ngoc Thach. Dong Da. Ha Noi, Viet Nam

February, 10<sup>th</sup>, 20...

Dear Lauren,

I'm very happy to know that you'll be staying with my family for two months. We live in a four-bedroom flat on the 15th floor. You will have your own bedroom for your stay here.

You asked me about our family rules. There are three important ones that we must follow.

One important rule in my family is that every member of the family has to keep his or her own room tidy. My brother and I have to make our beds every morning, and clean the floor and windows twice a week.

Another important rule is that my brother and I must be home before 10 p.m. My parents are very strict and believe that setting a curfew will help us become responsible, and stay safe and healthy.

The third important rule is that we mustn't invite friends to stay overnight. This is not only our family rule, but also the rule for all people living in the building.

If you have any questions, please let me know. We will try our best to make you feel comfortable during your stay with us.

I hope you will enjoy your time in Viet Nam.

Looking forward to meeting you.

*Best wishes,*

Ha

### **Tam dịch**

Phạm Ngọc Thạch. Đống Đa. Hà Nội, Việt Nam

Ngày 10 tháng 2 năm 20 ...

Lauren thân mến,

Tôi rất vui khi biết rằng bạn sẽ đến ở với gia đình tôi trong hai tháng. Chúng tôi sống trong căn hộ bốn phòng ngủ trên tầng 15. Bạn sẽ có phòng ngủ riêng cho kỳ nghỉ của bạn ở đây.

Bạn hỏi tôi về luật lệ gia đình của chúng tôi. Có ba điều quan trọng mà chúng ta phải làm theo.

Một nguyên tắc quan trọng trong gia đình tôi là mọi thành viên trong gia đình phải giữ cho căn phòng của mình gọn gàng. Em trai tôi và tôi phải dọn dẹp giường ngủ mỗi sáng và lau sàn và cửa sổ hai lần một tuần.

Một nguyên tắc quan trọng khác là anh tôi và tôi phải ở nhà trước 10 giờ tối. Bố mẹ tôi rất nghiêm ngặt và tin rằng việc ấn định giờ giới nghiêm sẽ giúp chúng tôi trở nên có trách nhiệm và giữ được sức khỏe.

Nguyên tắc quan trọng thứ ba là chúng tôi không được mời bạn bè ở lại qua đêm. Đây không chỉ là quy tắc gia đình của chúng tôi mà còn là nguyên tắc cho những người sống trong nhà.

Nếu có thắc mắc gì xin cứ hỏi tôi. Chúng tôi sẽ cố gắng hết sức để làm cho bạn cảm thấy thoải mái trong suốt thời gian lưu trú của bạn với chúng tôi.

Tôi hy vọng bạn sẽ tận hưởng thời gian tuyệt vời ở Việt Nam.

Nhìn về phía trước để gặp bạn.

Gửi lời chúc tốt nhất,

Hà

#### 4. Practice

**Traslate these Vietnamese sentences below into English sentences. Chose A, B, C, or D** (*Dịch những câu tiếng Việt dưới đây thành những câu Tiếng Anh, chọn A, B, C, D*)

1. Bạn phải về nhà trước giờ giới nghiêm

- A. You must get home before curfew.
- B. You must get home before rush hour.
- C. You must get home before limited time.
- D. You must get home before addition time.

2. Không được hút thuốc trong khu vực này

- A. You shouldn't smoke in allowed area.
- B. Prohibited smoking
- C. No smoking in this area
- D. Smoking allowed

3. Không sử dụng thiết bị điện tử trong giờ học

- A. Electronic devices are not allowed in the school time
- B. Electronic devices can use at the school time
- C. Electronic devices is not expected at school
- D. Electronic devices is not on sale at school time

4. Để thiết bị di động ở chế độ im lặng

- A. Don't get your electronic devices to be louder
- B. Silence your electronic devices
- C. Viberate your electronic devices
- D. Disuse electronic devices

5. Trả sách đúng khu vực quy định

- A. Pay the book back at the told place
- B. Return the book to a designated area
- C. Return the book to the perfect position
- D. Give the book back to the specified place

## 5. Conclusion

Kết thúc bài học Unit 1 Tiếng Anh Lớp 11 mới – Writing, các em học sinh cần lưu ý cấu trúc và ý nghĩa của những động từ sau:

- **Let** somebody V
- **Make** somebody V
- **Tell** somebody (not) to V
- **Warn** somebody (not) to V
- **Want** somebody to V
- **Allow** to V
- **Forbid** somebody to V